

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 17/2015/NQ-HĐND

Trà Vinh, ngày 09 tháng 12 năm 2015

NGHỊ QUYẾT

Về việc điều chỉnh, bổ sung một số nội dung tại Điều 1 Nghị quyết số 04/2013/NQ-HĐND ngày 11/7/2013 của HĐND tỉnh về việc phê duyệt tỷ lệ phần trăm (%) phân chia nguồn thu giữa ngân sách tỉnh với ngân sách huyện - thành phố và ngân sách xã - phường - thị trấn

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH
KHOÁ VIII- KỲ HỌP THỨ 19**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06/6/2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Xét Tờ trình số 3982/TTr-UBND ngày 02/12/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung một số nội dung tại Điều 1 Nghị quyết số 04/2013/NQ-HĐND ngày 11/7/2013 của HĐND tỉnh về việc phê duyệt tỷ lệ phần trăm (%) phân chia nguồn thu giữa ngân sách tỉnh với ngân sách huyện - thành phố và ngân sách xã - phường - thị trấn; trên cơ sở thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách và thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Điều chỉnh, bổ sung một số nội dung tại Điều 1 Nghị quyết số 04/2013/NQ-HĐND ngày 11/7/2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc phê duyệt tỷ lệ phần trăm (%) phân chia nguồn thu giữa ngân sách tỉnh với ngân sách huyện - thành phố và ngân sách xã - phường - thị trấn, cụ thể:

- Bổ sung tỷ lệ phần trăm (%) phân chia nguồn thu giữa ngân sách thị xã Duyên Hải với ngân sách xã, phường thuộc thị xã Duyên Hải (đính kèm phụ lục 01).

- Bổ sung tỷ lệ phần trăm (%) phân chia nguồn thu giữa ngân sách huyện Duyên Hải với ngân sách xã, thị trấn thuộc huyện Duyên Hải (đính kèm phụ lục 02).

- Bãi bỏ tỷ lệ phần trăm (%) phân chia nguồn thu giữa ngân sách huyện Duyên Hải với ngân sách xã, thị trấn thuộc huyện Duyên Hải (huyện Duyên Hải cũ).

- Bãi bỏ tỷ lệ phần trăm (%) phân chia nguồn thu giữa ngân sách huyện Trà Cú với ngân sách xã Đôn Xuân, xã Đôn Châu (*đính kèm phụ lục 03*).

Thời gian thực hiện từ 01/01/2016 đến 31/12/2016.

Từ tháng 9/2015 đến tháng 12/2015, tỷ lệ phần trăm (%) phân chia nguồn thu giữa ngân sách thị xã Duyên Hải với ngân sách xã, phường thuộc thị xã Duyên Hải; tỷ lệ phần trăm (%) phân chia nguồn thu giữa ngân sách huyện Duyên Hải với ngân sách xã Đôn Xuân, Đôn Châu thực hiện theo Mục III, Tờ trình số 3982/TTr-UBND ngày 02/12/2015 của UBND tỉnh.

Riêng thu phạt an toàn giao thông đường bộ, đường sắt và đường thủy nội địa: tỷ lệ phần trăm (%) phân chia giữa ngân sách Trung ương với ngân sách thị xã Duyên Hải, huyện Duyên Hải và ngân sách các xã, phường, thị trấn thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 06/2014/NQ-HĐND ngày 18/7/2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện; Ban Kinh tế - Ngân sách và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khoá VIII - kỳ họp thứ 19 thông qua ngày 09/12/2015 và có hiệu lực kể từ ngày 20/12/2015./.

CHỦ TỊCH

Sơn Thị Ánh Hồng

Phụ lục 01

TỈ LỆ % PHÂN CHIA NGUỒN THU GIỮA NGÂN SÁCH TỈNH VỚI NGÂN SÁCH THỊ XÃ VÀ NGÂN SÁCH XÃ -PHƯỜNG
THỊ XÃ DUYÊN HẢI

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 17/2015/NQ-HĐND ngày 09/12/2015 của HĐND tỉnh)

NỘI DUNG THU	TỶ LỆ CHUNG			PHƯỜNG 1		PHƯỜNG 2		LONG TOÀN		LONG HỮU		HIỆP THẠNH		TRƯỜNG LONG HOÀ		DÂN THÀNH	
	TỈNH	THỊ XÃ	P.XÃ	THỊ XÃ	PHƯỜNG	THỊ XÃ	PHƯỜNG	THỊ XÃ	XÃ	THỊ XÃ	XÃ	THỊ XÃ	XÃ	THỊ XÃ	XÃ	THỊ XÃ	XÃ
01. Thuế môn bài thu từ cá nhân, HKD			100		100				100		100		100		100		100
2. Thuế giá trị gia tăng		9	91	60	40		100		100		100		100		100		100
3. Thuế thu nhập doanh nghiệp		9	91	60	40		100		100		100		100		100		100
4. Thu khác ngoài quốc doanh		100		100		100		100		100		100		100		100	
5. Lệ phí trước bạ			100		100				100		100		100		100		100
6. Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp			100		100				100		100		100		100		100
7. Thuế thu nhập cá nhân		100		100		100		100		100		100		100		100	
8. Thuế sử dụng đất		100		100		100		100		100		100		100		100	
9. Thuế tài nguyên		100		100		100		100		100		100		100		100	
10. Thuế sử dụng đất nông nghiệp			100		100		100		100		100		100		100		100
11. Thuế tiêu thụ đặc biệt			100		100		100		100		100		100		100		100
12. Phí lệ phí																	
13. Thu khác ngân sách																	
14. Thu tại xã			100		100		100		100		100		100		100		100

Ghi chú : - Thu tiền sử dụng đất, ngân sách cấp xã (không kê phường - thị trấn) khi thu từ đầu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất trên địa bàn xã (sau khi đã trừ đi chi phí) để lại cho ngân sách xã 100%.

- Phí, lệ phí và thu khác ngân sách cấp nào thu ngân sách cấp đó hưởng 100%

Phụ lục 02

**TỈ LỆ % PHÂN CHIA NGUỒN THU GIỮA NGÂN SÁCH TỈNH VỚI NGÂN SÁCH HUYỆN VÀ NGÂN SÁCH XÃ -THỊ TRẤN
HUYỆN DUỖN HẢI**

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 17/2015/NQ-HĐND ngày 09/12/2015 của HĐND tỉnh)

NỘI DUNG THU	TỶ LỆ CHUNG			THỊ TRẤN LONG THÀNH		NGŨ LẠC		LONG KHÁNH		LONG VĨNH		ĐÔNG HẢI		ĐƠN CHÂU		ĐƠN XUÂN	
	TỈNH	HUYỆN	XÃ	HUYỆN	XÃ	HUYỆN	XÃ	HUYỆN	XÃ	HUYỆN	XÃ	HUYỆN	XÃ	HUYỆN	XÃ	HUYỆN	XÃ
01. Thuế môn bài thu từ cá nhân, HKD			100		100		100		100		100		100		100		100
2. Thuế giá trị gia tăng			100		100		100		100		100		100		100		100
3. Thuế thu nhập doanh nghiệp			100		100		100		100		100		100		100		100
4. Thu khác ngoài quốc doanh		100		100		100		100		100		100		100		100	
5. Lệ phí trước bạ			100		100		100		100		100		100		100		100
6. Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp			100		100		100		100		100		100		100		100
7. Thuế thu nhập cá nhân		100		100		100		100		100		100		100		100	
8. Thu tiền sử dụng đất		100		100		100		100		100		100		100		100	
9. Thuế tài nguyên		100		100		100		100		100		100		100		100	
10. Thuế sử dụng đất nông nghiệp			100		100		100		100		100		100		100		100
11. Thuế tiêu thụ đặc biệt			100		100		100		100		100		100		100		100
12. Phí lệ phí																	
13. Thu khác ngân sách																	
14. Thu tại xã			100		100		100		100		100		100		100		100

Ghi chú : - Thu tiền sử dụng đất, ngân sách cấp xã (không kể phường - thị trấn) khi thu từ đầu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất trên địa bàn xã (sau khi đã trừ đi chi phí) để lại cho ngân sách xã 100%

- Phí, lệ phí và thu khác ngân sách cấp nào thu ngân sách cấp đó hưởng 100%

Ghi chú : - Thu tiền sử dụng đất, ngân sách cấp xã (không kể phường - thị trấn) khi thu từ đầu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất trên địa bàn xã (sau khi đã trừ đi chi phí) để lại cho ngân sách xã 100%.

- Phí, lệ phí và thu khác ngân sách cấp nào thu ngân sách cấp đó hưởng 100%

TỈ LỆ % PHÂN CHIA NGUỒN THU
GIỮA NGÂN SÁCH TỈNH VỚI NGÂN SÁCH HUYỆN - THÀNH PHỐ VÀ NGÂN SÁCH XÃ - PHƯỜNG - THỊ TRẤN
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 17/2015/NQ-HĐND ngày 09/12/2015 của HĐND tỉnh)

NỘI DUNG THU	TP. TRÀ VINH		CHÂU THÀNH		CÀNG LONG		TRÀ CÚ		TIỂU CÀN		CẦU NGANG		CẦU KÈ		DUYÊN HẢI		TX. DUỖN HẢI	
	Tỷ lệ chung		Tỷ lệ chung		Tỷ lệ chung		Tỷ lệ chung		Tỷ lệ chung		Tỷ lệ chung		Tỷ lệ chung		Tỷ lệ chung		Tỷ lệ chung	
	Huyện	Xã	Huyện	Xã	Huyện	Xã	Huyện	Xã	Huyện	Xã	Huyện	Xã	Huyện	Xã	Huyện	Xã	Huyện	Xã
01. Thuế môn bài thu từ cá nhân, HKD	8	92		100		100		100		100		100		100		100		100
02. Thuế giá trị gia tăng	65	35		100	7	93	4	96	13	87	9	91	5	95		100	9	91
03. Thuế thu nhập doanh nghiệp	43	57	71	29	7	93	3	97		100	9	91	5	95		100	9	91
04. Thu khác ngoài quốc doanh	100		100		100		100		100		100		100		100		100	
05. Lệ phí trước bạ	90	10		100		100		100		100		100		100		100		100
06. Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp		100		100		100		100		100		100		100		100		100
07. Thuế thu nhập cá nhân	100		100		100		100		100		100		100		100		100	
08. Thu tiền sử dụng đất	100		100		100		100		100		100		100		100		100	
09. Thuế tài nguyên	100		100		100		100		100		100		100		100		100	
10. Thuế sử dụng đất nông nghiệp		100		100		100		100		100		100		100		100		100
11. Thuế tiêu thụ đặc biệt		100		100		100		100		100		100		100		100		100
12. Phí và lệ phí																		
13. Thu khác ngân sách																		
14. Thu tại xã		100		100		100		100		100		100		100		100		100

Ghi chú : - Thu tiền sử dụng đất, ngân sách cấp xã (không kể phường - thị trấn) khi thu từ đầu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất trên địa bàn xã (sau khi đã trừ đi chi phí) để lại cho ngân sách xã 100%

- Phí, lệ phí và thu khác ngân sách cấp nào thu ngân sách cấp đó hưởng 100%